

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2024/ DS-ST

Ngày 30/01/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đồng Khánh Ly, thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-DS, ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ở: Thôn Y, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Bí đơn:** Anh Trần Phương B, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi ở: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo anh Nguyễn Văn C trình bày: Do có mối quan hệ quan biết cùng làm thợ xây với nhau nên ngày 16/11/2021 anh C có cho anh B vay số tiền 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) mục đích vay để giải quyết việc cá nhân, lãi suất thỏa thuận mồm với nhau 1%/tháng, hạn vay 1 tháng. Đến hạn trả nợ, anh B không trả tiền cho anh theo thỏa thuận. Anh đến đòi nhiều lần nhưng anh B khát nợ không trả. Nay anh làm đơn khởi kiện yêu cầu anh B trả anh số tiền gốc đã vay là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng). Về tiền lãi yêu cầu trả lãi theo lãi suất 1%/1 tháng đến nay là 5.750.000đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 30.750.000 đồng. Việc anh C cho anh B vay tiền đây là vay nợ cá nhân giữa anh C với anh B. Không liên quan đến vợ anh và không liên quan đến vợ anh B.

Tai bản khai của chị Nguyễn Thị H trình bày: chị là vợ của anh C, việc anh C

cho anh B vay tiền như thế nào chị không biết vì đây là tiền riêng của anh C, không liên quan đến chị nên chị chối tham gia tố tụng trong vụ án này

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ kiện Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B không đến làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết anh B làm nghề tự do thời gian, địa điểm đi làm thất thường không cố định, có khi vài ba hôm mới về nhà, vợ anh B đi làm công ty nhưng không biết Công ty ở đâu, sáng sớm đã đi tối muộn mới về. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh B, không đến làm việc, và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc đã thanh toán trả tiền cho anh Nguyễn Văn C. Đến nay anh B cũng không đến tham gia phiên tòa xét xử.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng quy định pháp luật không đến làm việc, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Không đến tham gia phiên tòa.

+ **Về hướng giải quyết:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C. Xử buộc anh Trần Phương B phải chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền vay là 25.000.000đ về tiền lãi yêu cầu đòi lãi của anh C là có căn cứ. Cần buộc anh B phải trả lãi cho anh C theo mức lãi suất 0,83%/1 tháng tính từ ngày 17/12/2021 đến ngày 30/01/2024 số tiền là 5.277.417 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là 30.277.417 đồng.

Yêu cầu của anh C được chấp nhận nên anh C không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh B phải chịu 1.513.870 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C khởi kiện đòi tiền anh B, xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B, anh C.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quen biết giữa anh C với anh B. Vào ngày 16/11/2021 anh Nguyễn Văn C có cho anh Trần Phương B vay số tiền

25.000.000đồng để giải quyết việc cá nhân, thời hạn vay 1 tháng. Lãi suất thỏa thuận mồm 1%/1 tháng. Đến hạn trả tiền anh B không trả cho anh C theo thỏa thuận. Anh C đã đòi nhiều lần nhưng anh B khất nợ không trả. Nay anh C khởi kiện yêu cầu anh B trả anh C số tiền vay nợ là 25.000.000đồng, yêu cầu trả lãi theo lãi suất 0,83%/1 tháng, tính từ ngày 17/12/2021 đến ngày xét xử.

Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt không đến làm việc, Tòa án đã đến gia đình anh B nhưng không gặp được vợ chồng anh B. Qua xác minh tại bố, mẹ anh B và chính quyền địa phương được biết anh B làm nghề tự do thời gian đi làm không cố định, có khi sáng đi tối về, khi thì vài ba hôm mới về, có khi hàng tháng mới về một lần. còn vợ anh B đi làm công ty sáng sớm đã đi tối muộn mới về nên không gặp được vợ chồng anh B. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh B, nhưng anh B không đến làm việc, và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc đã thanh toán trả tiền cho anh Nguyễn Văn C.

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ lời khai của anh C, bản gốc giấy vay tiền do anh C cung cấp, giấy vay tiền này có chữ ký của anh B. Phía anh B đã được niêm yết các thủ tục tố tụng về việc anh C kiện đòi tiền nhưng anh B không có ý kiến phản đối, cũng không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì chứng minh việc đã thanh toán trả tiền cho anh C theo quy định tại điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy có căn cứ khẳng định anh Trần Phương B vay số tiền 25.000.000đ vào ngày 16/11/2021 của anh Nguyễn Văn C đến nay chưa trả là có căn cứ. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C. Buộc anh Trần Phương B chịu trách nhiệm trả anh Nguyễn Văn C số tiền gốc đã vay là 25.000.000 đồng. Do anh C xác định chỉ cho anh B vay tiền, không liên quan đến vợ anh B nên chỉ cần buộc anh B trả tiền cho anh C là có căn cứ.

Về tiền lãi anh C yêu cầu trả lãi cho anh theo mức lãi 0,83%/1 tháng, thời điểm tính lãi từ ngày 17/12/2021 đến nay. Xét thấy giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả tiền, anh B không trả tiền gốc cho anh C theo thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự yêu cầu đòi tiền lãi của anh C là có căn cứ chấp nhận. Về mức lãi suất và thời hạn tính lãi, 0,83%/1 tháng không vượt quá mức lãi suất quy định nên được chấp nhận. Thời điểm tính lãi do trong giấy vay tiền ghi thời hạn vay 1 tháng kể từ ngày 16/11/2021 hết hạn vay anh B không trả tiền cho anh C nên vi phạm nghĩa vụ và phải chịu lãi kể từ ngày 17/12/2021 đến ngày 30/01/2024 là 2 năm 01 tháng 13 ngày.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, thì ngoài số tiền phải trả bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về tiền án phí, yêu cầu của anh C được chấp nhận nên anh C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh B1 phải chịu 1.513.870 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; Điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C: Buộc anh Trần Phương B phải chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 30.277.417 đồng trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng tiền lãi là 5.277.417 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, thì ngoài số tiền phải trả bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về tiền án phí: Hoàn trả anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 768.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006556, ngày 06/11/2023, do chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên thu. Anh Trần Phương B phải chịu 1.513.870 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh

